

Số 10 /GXN-TCMT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2016

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH MỘT SỐ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án "Xây dựng và Kinh doanh cơ sở hạ tầng
Khu công nghiệp Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương"

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

- Tên chủ dự án: Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC CORP).
- Địa chỉ văn phòng: Số 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Địa điểm hoạt động: Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.3822655 Fax: 0650.3822713
- Tài khoản số: 65010000000336 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bình Dương.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV có mã số: 3700145020. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/8/2014. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.
- Quyết định phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án số 420/QĐ-BKH-CN ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành một số hạng mục công trình bảo vệ môi trường đối với Dự án "Xây dựng và Kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương" (tại Phụ lục kèm theo). Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường khác của Dự án sẽ được xác nhận hoàn thành theo tiến độ đầu tư của dự án.

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2 và 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Dương;
- Ban QL các KCN Bình Dương;
- VPMC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KSMT (02), Q.10.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tài

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 10 /GXN-TCMT ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Tổng cục Môi trường)

1. Công trình xử lý nước thải:**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải và thoát nước mưa:**

- Đã xây dựng mạng lưới thoát nước mưa có tổng chiều dài 16.459 m bằng cống tròn bê tông cốt thép với các kích cỡ: D400, D600, D800, D1.000, D1.200 và D1.500; đã xây dựng 356 hố ga có nắp đậy bằng bê tông cốt thép cho mạng lưới thoát nước mưa và nước mưa thoát ra sông Thị Tính thông qua 03 (ba) cửa xả. Hiện nay còn 03 (ba) cơ sở hoạt động trong KCN Mỹ Phước xả nước thải sau xử lý vào mạng lưới thoát nước mưa của KCN gồm: Công ty TNHH Xưởng giấy Chánh Dương, Công ty TNHH Panko Vina và Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương.
- Đã xây dựng mạng lưới thu gom nước thải có tổng chiều dài 5.290 m bằng cống tròn bê tông cốt thép với các kích cỡ: D300, D400 và D600; đã xây dựng đường cống ngầm bê tông cốt thép có đường kính D1.500 và mương hở (rộng 4,5m và dài 50m) để dẫn nước thải sau xử lý ra sông Thị Tính.

1.2. Công trình xử lý nước thải đã được xây lắp:

Đã xây dựng 02 (hai) trạm xử lý nước thải tập trung cho KCN Mỹ Phước, nước thải sau xử lý của hai trạm xử lý được nhập chung trước khi xả vào đường cống ngầm, mương hở và chảy ra sông Thị Tính. Nước thải sau xử lý được kiểm soát bằng hệ thống quan trắc liên tục, tự động một số thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải như: Lưu lượng, pH, TSS, COD trước khi xả ra ngoài môi trường. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A. Đặc tính của các trạm xử lý nước thải như sau:

- Trạm xử lý nước thải giai đoạn 1:
 - + Công suất xử lý: 4.000 m³/ngày.đêm;
 - + Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Máy tách rác thô → Hồ gom → Bể điều hoà → Cụm xử lý hoá lý → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng bùn sinh học → Bể lắng ly tâm → Bể khử trùng → sông Thị Tính (Kèm theo thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình);
 - + Chế độ vận hành: Liên tục;
 - + Hóa chất sử dụng: PAC, Polymer Anion, NaOCl.
- Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2:
 - + Công suất xử lý: 4.000 m³/ngày.đêm;
 - + Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Máy tách rác thô → Hồ gom (chung với Module 1) → Bể điều hoà → Bể hoá lý bậc 1 → Bể hoá lý bậc 2 → Bể lắng 1 → Bể ô xy hoá nâng cao → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng 2 → Bể khử trùng → Lọc áp lực → sông Thị Tính (Kèm theo thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình);

- + Chế độ vận hành: Liên tục;
- + Hóa chất sử dụng: PAC, Polymer Anion, NaOCl.

2. Công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Đã trang bị các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu văn phòng, khu xử lý nước thải tập trung và dọc các tuyến đường giao thông trong KCN và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý;
- Đối với bùn thải phát sinh từ các trạm xử lý nước thải tập trung: Bùn thải sau ép được lưu giữ tại 02 nhà chứa bùn có tổng diện tích 300 m², định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý;
- Đối với chất thải nguy hại: Đã xây dựng kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 22,85 m² và thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định. Chất thải nguy hại phát sinh tại các cơ sở trong KCN do các cơ sở tự quản lý.

3. Công trình bảo vệ môi trường khác:

Đã hoàn thành việc trồng cây xanh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện vi khí hậu và cách ly khu công nghiệp với khu vực dân cư xung quanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4. Chương trình giám sát môi trường của cơ sở:

4.1. Chương trình giám sát nguồn thải:

4.1.1. Giám sát nước thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 04 vị trí (Đầu ra của các Trạm xử lý nước thải tập trung và 03 vị trí tiếp nhận nước thải sau xử lý của 03 cơ sở tự xử lý nước thải hoạt động trong KCN Mỹ Phước).
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, SS, Tổng Nitơ, Tổng Photpho, Tổng Dầu mỡ khoáng, Tổng Xianua, Tổng Phenol, Clorua, Coliform, Cr³⁺, Cr⁶⁺, As, Hg, Ni, Cu, Zn, Fe.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

4.1.2. Giám sát bùn thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí (Bùn thải sau ép tại nhà chứa bùn của Trạm xử lý nước thải tập trung giai đoạn 1 và giai đoạn 2).
- Thông số giám sát: As, Cd, Pb, Hg, Cr⁶⁺.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 50:2013/BTNMT.

4.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí (sông Thị Tính - Gần vị trí tiếp nhận nước thải sau xử lý).
- Thông số giám sát: pH, DO, COD, BOD₅, TSS, NO₂⁻ (tính theo Nitơ), NO₃⁻ (tính



theo Nitơ), NH_4^+ (tính theo Nitơ), Tổng Dầu mỡ, Coliform, Cr^{3+} , Cr^{6+} , As, Hg, Ni, Cu, Zn, Fe.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2008/BTNMT, cột A1.

(Chương trình giám sát môi trường kèm theo Giấy xác nhận này thay thế nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt)

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

Hồ sơ sau đây được Tổng cục Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: "Kèm theo Giấy xác nhận số **10** /GXN-TCMT do Tổng cục Môi trường cấp lần **01** ngày **25** tháng **01** năm 2016".

6. Yêu cầu khác:

6.1. Sau khi xây dựng xong hạng mục công trình bảo vệ môi trường khác cho Dự án Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tổng Công ty phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho Dự án và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định. Các công trình bảo vệ môi trường đã được xác nhận sẽ được tích hợp điều chỉnh, bổ sung vào Giấy xác nhận cho giai đoạn tiếp theo. Yêu cầu Tổng Công ty khẩn trương phối hợp với các cơ sở tự xử lý nước thải để thiết kế đường xả thải riêng, cách ly với hệ thống thoát nước mưa của KCN Mỹ Phước theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

6.2. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.